

# **BÀI VIẾT SỐ 1**

(Nghị luận xã hội)

(1 tiết)

## **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

– Vận dụng được những hiểu biết về đề văn, luận điểm và các thao tác lập luận đã học để viết bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống.

– Biết trình bày và diễn đạt các nội dung bài viết một cách sáng sủa, đúng quy cách.

## **II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý**

### **1. Về nội dung**

a) Một trong những thay đổi quan trọng của chương trình Làm văn lần này là cân đối lại tỉ lệ giữa nghị luận văn học và nghị luận xã hội. Chương trình Cải cách giáo dục (CCGD) không phải không có văn nghị luận xã hội nhưng ít được chú ý. Một mặt tỉ lệ nghị luận xã hội hơi ít so với nghị luận văn học, mặt khác

(quan trọng hơn) là các kì thi ít chú ý đến nghị luận xã hội (nếu không muốn nói là không ra đề về nghị luận xã hội). Chính vì thế, mặc dù Chương trình và SGK Làm văn (CCGD) có quy định học nghị luận xã hội nhưng trong thực tế hầu hết các nhà trường đều bỏ qua hoặc dạy rất sơ sài loại văn này. Đó là một hạn chế cần điều chỉnh lại trong việc dạy học Làm văn ở nhà trường phổ thông.

b) Chương trình Làm văn THCS cũng như THPT mới đã chú ý cân đối lại một cách hài hoà cả hai loại văn nghị luận này. Cũng như lớp 10, tỉ lệ các bài kiểm tra làm văn trong một năm học sẽ chia đều cho cả hai loại. Mỗi bài viết tập trung vào một hướng hoặc là nghị luận văn học, hoặc là nghị luận xã hội. Trong trường hợp đề có hai câu, cũng có thể ra một câu về nghị luận văn học, câu còn lại về nghị luận xã hội. Sự phân chia như đã nêu cũng chỉ có tính chất tương đối. Trong thực tế có những đề văn ranh giới giữa hai loại này rất dễ "xoá nhoà". Vì thế, cần chú ý cả loại đề nghị luận văn học và nghị luận xã hội. Các đề văn không nên buộc HS vào tình huống chỉ biết công nhận một chiều. Cần khuyến khích những suy nghĩ đa dạng, nhiều hướng (kể cả lật ngược vấn đề), có những phân tích, kiến giải chặt chẽ, sắc sảo mang màu sắc cá nhân,... Tránh lối nhìn nhận một cách mòn sáo, đơn giản, một chiều,...

Tổng số bài viết trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao* là tám bài (trong đó có hai bài kiểm tra tổng hợp cuối Học kì I và cuối năm), còn lại sáu bài kiểm tra thường kì chia đều cho nghị luận văn học và nghị luận xã hội, mỗi loại ba bài. Ba bài viết nghị luận xã hội tương ứng với ba dạng đề cơ bản sau đây :

Dạng thứ nhất : Nghị luận về một hiện tượng trong đời sống.

Dạng thứ hai : Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

Dạng thứ ba : Nghị luận về một vấn đề xã hội được rút ra từ tác phẩm văn học.

Ba dạng đề trên có những đặc điểm và yêu cầu khác nhau và do vậy cách làm bài cũng khác nhau. GV cần chú ý để hướng dẫn cho HS nắm được những đặc điểm và yêu cầu của mỗi dạng đề.

Để tập trung hình thành kĩ năng viết văn nghị luận, SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao* bố trí nội dung và yêu cầu các bài viết như sau.

*Bài viết số 1* và *Bài viết số 2* viết về nghị luận xã hội. *Bài viết số 1* tập trung vào dạng đề nghị luận về một hiện tượng đời sống. *Bài viết số 2* tập trung vào nội dung bàn về một tư tưởng, đạo lí. *Bài viết số 7* trở lại nghị luận xã hội với dạng đề bàn về một vấn đề xã hội rút ra từ tác phẩm văn học.

Nghị luận văn học sẽ được thực hiện ở *Bài viết số 3, 5 và 6*. *Bài viết số 3* với yêu cầu nghị luận về một tác phẩm thơ trung đại Việt Nam. *Bài viết số 5* với yêu cầu nghị luận về một tác phẩm văn xuôi đầu thế kỉ XX và *Bài viết số 6* với yêu cầu nghị luận về một tác phẩm thơ đầu thế kỉ XX. Tất cả các đề nghị luận văn học ở ba bài viết trên đều tương ứng với các tác phẩm đang học trong phần Văn học.

Bài kiểm tra tổng hợp cuối Học kì I và cuối năm yêu cầu kết hợp cả nghị luận văn học và nghị luận xã hội.

c) *Bài viết số 1* là bài kiểm tra đầu năm, HS chưa được học nhiều về những kiến thức nâng cao của văn nghị luận xã hội. Vì thế, bài viết này chủ yếu nhằm kiểm tra kĩ năng thực hành viết của HS về kiểu văn bản nghị luận xã hội đã học ở THCS. Để đa dạng hoá và đáp ứng yêu cầu tự chọn của GV và HS, SGK nêu lên nhiều đề văn cho mỗi bài viết. GV tùy theo tình hình cụ thể ở địa phương mình có thể lựa chọn một trong các đề trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao* và cũng có thể tự ra đề cho HS làm *Bài viết số 1* này. Tuy vậy nếu tự ra đề, GV lưu ý tập trung vào nghị luận xã hội. Những vấn đề chính trị – xã hội cần đơn giản, gần gũi nhưng giàu ý nghĩa đối với đời sống, sinh hoạt và học tập của HS.

d) Các đề văn nêu lên cho HS tham khảo để làm *Bài viết số 1* đáp ứng yêu cầu của việc ôn lại các dạng nghị luận xã hội bàn về một hiện tượng trong đời sống. Những hiện tượng này có thể là hiện tượng tích cực, có thể là hiện tượng tiêu cực để HS vừa phân tích, khẳng định, vừa có ý thức phê phán. Các đề văn đều ra dưới dạng nêu vấn đề, khuyến khích HS có những suy nghĩ cá nhân, bàn luận, trao đổi, nêu lên nhiều ý kiến, thậm chí có thể trái ngược nhau. Đó đều là những vấn đề vừa gần gũi vừa rất có ý nghĩa cần giáo dục trong cuộc sống, sinh hoạt và học tập của mỗi HS. Chẳng hạn, đề 1 : Suy nghĩ của anh (chị) về phong trào ủng hộ quỹ "Vì người nghèo" ; hoặc đề 2 : Quan niệm của anh (chị) về lối sống giản dị của một con người. Có đề nêu lên các hiện tượng đang xảy ra trong cuộc sống, nhưng có liên quan đến những vấn đề hết sức lớn lao của cả cộng đồng nhân loại. Đó là vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường. Chẳng hạn đề 3 : Anh (chị) nghĩ gì khi nhìn những cánh rừng tiếp tục bị tàn phá ? Hoặc đề 4 : Cuộc sống sẽ ra sao nếu nguồn nước sạch ngày càng vơi cạn ?

## **2. Về phương pháp**

Do thời gian viết bài ngắn (1 tiết), vì thế cần xác định yêu cầu cho bài viết một cách phù hợp (về nội dung, về độ dài,...), không yêu cầu quá cao, chú ý đánh giá các yêu cầu về kiểu văn bản, phương thức biểu đạt và tính tích hợp của bài viết.

### III – GỢI Ý VỀ CÁCH LÀM CÁC ĐỀ VĂN

**Đề 1.** Suy nghĩ của anh (chị) về phong trào ủng hộ quỹ "Vì người nghèo".

*Gợi ý :* Đề yêu cầu người viết nêu lên những suy nghĩ của mình về một phong trào mang tính nhân đạo, nhân ái rộng lớn đang diễn ra trong mấy năm gần đây. Người viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần nêu được một số ý cơ bản như :

– Nêu được những hiểu biết của mình về quỹ "Vì người nghèo" : do ai phát động, mục đích, tầm vóc và quy mô của quỹ,...

– Nêu những suy nghĩ của mình về quỹ "Vì người nghèo" : phân tích ý nghĩa nhân đạo sâu sắc, truyền thống cao đẹp của dân tộc, vai trò và tác động to lớn của phong trào này đối với đời sống cộng đồng (đời sống vật chất và đời sống tinh thần),... Nêu bài học và liên hệ với bản thân mình.

**Đề 2.** Quan niệm của anh (chị) về lối sống giản dị của một con người.

*Gợi ý :* Đề văn yêu cầu người viết nêu lên những suy nghĩ và quan niệm của mình về lối sống giản dị của một con người. Có thể có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần nêu được một số ý sau :

– Nêu quan niệm của mình về lối sống giản dị : Thế nào là giản dị ? Lối sống ấy biểu hiện trên những phương diện nào ? Vẻ đẹp của lối sống giản dị ?

– Tại sao cần đề cao lối sống giản dị ? Phê phán lối sống trái với giản dị (lối sống xa hoa, đua đòi,... cũng như lối sống buông xuôi, cầu thả,...).

– Lối sống giản dị ấy đã được thể hiện trong cuộc sống và trong văn học qua những tấm gương tiêu biểu như thế nào ? (chứng minh).

– Rút ra bài học và liên hệ với lối sống của bản thân mình.

**Đề 3.** Anh (chị) nghĩ gì khi nhìn những cánh rừng tiếp tục bị tàn phá ?

*Gợi ý :* Như trên đã nêu, đây là vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường – một vấn đề có ý nghĩa toàn cầu. Người viết cần huy động nhiều kiến thức khác nhau, nhất là cần có hiểu biết về vai trò của rừng trong cuộc sống con người. Có thể nêu lên một số ý như sau :

– Vai trò, tác dụng của rừng trong cuộc sống con người : giá trị kinh tế, văn hoá, du lịch, sức khoẻ con người,...

– Rừng đang bị tàn phá như thế nào và nguyên nhân của hiện tượng đó ?

– Những tác hại to lớn do rừng bị tàn phá.

– Rút ra bài học về môi trường.

**Đề 4.** Cuộc sống sẽ ra sao nếu nguồn nước sạch ngày càng vơi cạn ?

*Gợi ý :* Đề văn này cùng nội dung và ý nghĩa với đề 3. GV tham khảo đề 3 để hướng dẫn HS tìm hiểu đề và lập ý cho bài viết.

GV tham khảo bài viết sau đây :

### KHAN HIẾM NƯỚC NGỌT

"Nhìn vào bản đồ thế giới, đâu đâu ta cũng thấy mênh mông là nước. Đại dương bao quanh lục địa. Rồi mạng lưới sông ngòi chằng chịt. Lại có những hồ lớn nằm sâu trong đất liền lớn chẳng kém gì biển cả. Cảm giác đó khiến nhiều người trong chúng ta tin rằng thiếu gì thì thiếu chứ con người và muôn loài trên quả đất không bao giờ thiếu nước. Xin được nói ngay rằng nghĩ như vậy là nhầm to.

Đúng là bề mặt quả đất mênh mông là nước, nhưng đó là nước mặn chứ đâu phải là nước ngọt, lại càng không phải là nước sạch mà con người và động vật, thực vật quanh ta có thể dùng được. Hai phần ba nước trên hành tinh mà chúng ta đang sống là nước mặn. Trong số nước ngọt còn lại thì hầu hết bị đóng băng ở Bắc Cực, Nam Cực và trên dãy núi Hi-ma-lay-a. Vậy thì con người chỉ có thể khai thác nước ngọt ở sông, suối, đầm, ao, hồ và nguồn nước ngầm. Số nước ngọt như vậy không phải là vô tận, cứ dùng hết lại có và đang ngày càng bị nhiễm bẩn bởi chính con người gây ra. Đủ thứ rác thải, từ rác thải vô cơ, hữu cơ, những thứ rác có thể tiêu huỷ được tới cả những thứ hàng chục năm sau chưa chắc đã phân huỷ, cả những chất độc hại được vô tư ngấm xuống đất, thải ra sông suối. Như vậy là nguồn nước sạch lại càng khan hiếm hơn nữa.

Theo tổ chức Y tế thế giới, trên hành tinh đang có khoảng hai tỉ người đang sống trong cảnh thiếu nước ngọt để dùng trong sinh hoạt hàng ngày. Dự báo tới năm 2015, một nửa dân số trên hành tinh sẽ rơi vào hoàn cảnh không đủ nước để dùng. Cuộc sống ngày càng văn minh, tiến bộ, con người ngày càng sử dụng nước nhiều hơn cho mọi nhu cầu của mình, trong khi dân số thì ngày một tăng lên. Người ta đã tính được những phép tính đơn giản rằng để có một tấn ngũ cốc cần phải sử dụng 1 000 tấn nước, một tấn khoai tây cần từ 500 đến 1 500 tấn nước. Để có một tấn thịt gà ít nhất cũng phải dùng tới 3 500 tấn nước, còn để có một tấn thịt bò thì số nước cần sử dụng còn ghê gớm hơn : từ 15 000 đến 70 000 tấn. Rồi còn bao thứ con vật nuôi, cây trồng khác để phục vụ nhu cầu của con người, mà chả có thứ gì mà lại không cần có nước. Thiếu nước, đất đai sẽ khô cằn, cây cối, muôn vật không sống nổi.

Mà nguồn nước ngọt lại phân bố rất không đều, nơi lúc nào cũng ngập nước, nơi lại rất khan hiếm. Ở nhiều nơi, chẳng hạn vùng núi đá Đồng Văn, Hà Giang, để có chút nước ngọt, bà con ta phải đi xa vài cây số để lấy nước. Các nhà khoa học mới phát hiện ra rằng ở vùng núi đá này, đang có nguồn nước ngầm chảy sâu dưới lòng đất. Để có thể khai thác được nguồn nước này sẽ vô cùng gian khổ và tốn kém vì khắp mọi nơi đều trập trùng núi đá.

Chớ nghĩ rằng nơi nào không có sông suối chảy qua thì cứ khoan sâu, khoan thật sâu xuống lòng đất là có thể lấy được nước. Do việc sử dụng bất hợp lí và rất lãng phí, các nguồn nước ngầm cũng đang cạn kiệt dần. Ở khu vực Tây Nguyên, mấy năm nay, vào mùa khô, bà con ta phải khoan thêm rất nhiều giếng mới có thể có nước để dùng hằng ngày đấy thôi. Vùng Ca-ta-lô-nhi-a của Tây Ban Nha bao đời nay, mấy triệu người dân ở đây vẫn sống nhờ vào nước ngầm. Nay nguồn nước này đang cạn kiệt tới mức nhà nước phải đàm phán với Pháp để dẫn nước ngọt từ sông Rôn sang nước mình. Nói như vậy để thấy mục tiêu mà nhà nước ta đề ra trong chiến lược quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn là phấn đấu để đến năm 2020 sẽ có 85% dân cư sống ở nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (60 lít / người mỗi ngày), và tới năm 2020 thì tất cả người dân sống ở nông thôn đều được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia. Để đạt được mục tiêu này sẽ là một cuộc phấn đấu gian khổ để có nước ngọt để dùng ở các vùng rộng lớn ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa – nơi địa hình phức tạp, mức sống của người dân còn rất thấp, đã rất khó hướng chi phải có nước sạch, hợp vệ sinh cho sinh hoạt hằng ngày của người dân.

Nước ngọt đang ngày càng khan hiếm và để có nước sạch, hợp vệ sinh để dùng rất tốn kém. Vì vậy, cùng với việc khai thác các nguồn nước ngọt để dùng, con người ngày càng phải sử dụng một cách hợp lí, tiết kiệm tài nguyên nước".

(Theo Trịnh Văn, báo *Nhân Dân*, số ra ngày 15 - 6 - 2003)